

Số: /BC - CTK

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 10 và 10 tháng tỉnh Bắc Giang

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp nghiệp và thủy sản

Đến nay trên địa bàn tỉnh đã cơ bản thu hoạch xong diện tích lúa mùa sớm, năng suất lúa vụ mùa ước đạt 47 tạ/ha, giảm 18,9% so với cùng kỳ, năng suất lúa đạt thấp do ảnh hưởng của cơn bão số 3. Dịch tả lợn Châu Phi tại một số tỉnh lân cận đã tác động tâm lý người chăn nuôi trong việc tái đàn và mở rộng quy mô.

a. Nông nghiệp

Trồng trọt

Diện tích gieo trồng lúa vụ mùa ước đạt 48.581 ha, giảm 0,9% (giảm 423ha) so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay toàn tỉnh đã thu hoạch được khoảng 70% diện tích lúa mùa, năng suất ước đạt 47 tạ/ha, giảm 18,9% so với cùng vụ năm trước.

Ngô diện tích ước trồng đạt 10.760,7 ha, tăng 4,6% (tăng 377 ha). Năng suất ước đạt 42,1 tạ/ha, giảm 0,5%. Khoai lang ước đạt 3.529,7 ha, tăng 2,2% so với cùng kỳ, năng suất ước đạt 114,9 tạ/ha, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Rau các loại diện tích trồng đạt 7.508,3 ha, giảm 1% và sản lượng ước đạt 462.351 tấn, giảm 0,2% so với cùng vụ năm trước.

Ước tính đến ngày 18/10/2024 toàn tỉnh trồng được gần 12.710 ha cây màu vụ đông, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngô đạt 3.761 ha, tăng 7,6%; Lạc trồng ước đạt 901 ha, tăng 45,1%; Khoai lang ước đạt 1.542 ha, tăng 31,3%; Rau đậu các loại diện tích trồng đạt 4.925 ha, tăng 5,3%; cây trồng khác ước đạt 1.296 ha, tăng 94,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tỷ lệ gieo trồng vụ Đông năm nay cao hơn cùng kỳ năm trước là do đầu vụ đông năm trước mưa nhiều dẫn đến việc làm đất chậm.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng tháng 10/2024 (so với cùng kỳ 2023)

3,8

nghìn ha

Ngô

↑ 7,6%

1,5

nghìn ha

Khoai lang

↑ 31,3%

0,9

nghìn ha

Lạc

↑ 45,1%

4,9

nghìn ha

Rau các loại

↑ 5,3%

Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trong tháng tiếp tục ổn định; đàn trâu, bò vẫn có xu hướng giảm; đàn gia cầm tiếp tục được mở rộng; quy mô đàn lợn giảm nhẹ do tác động của dịch tả lợn châu phi tại một số địa phương lân cận.



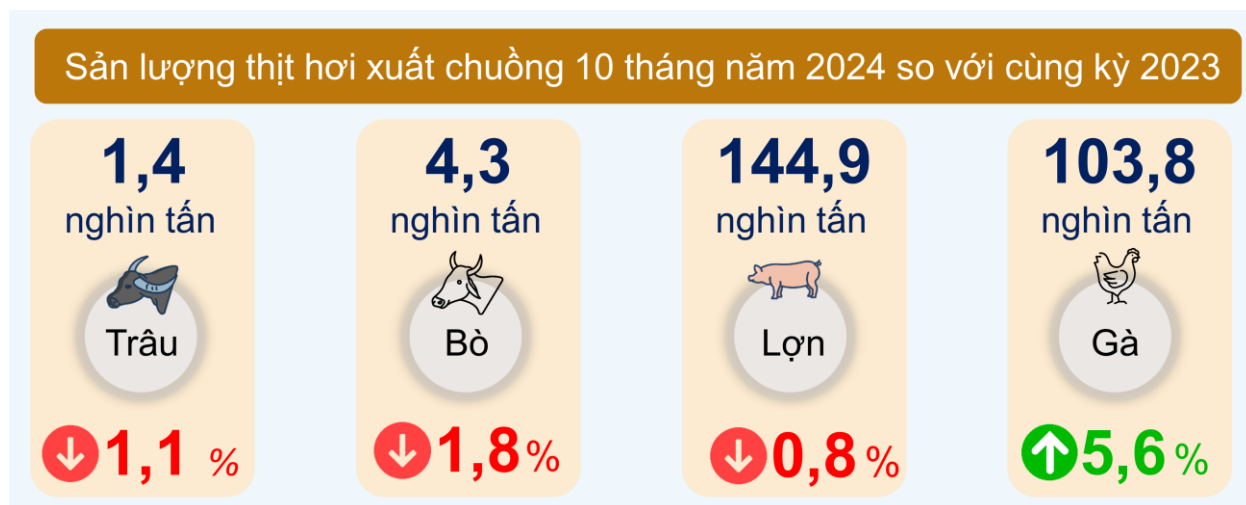
Đàn trâu, toàn tỉnh ước đạt 28160 con, giảm 2,1% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 640 con, giảm 1,8% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 175 tấn, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 10 tháng ước đạt 5.150 con, giảm 2,7% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 10 tháng ước đạt 1.413 tấn, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò, số đầu con toàn tỉnh ước có 102.760 con, giảm 2,4% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 2.620 con, giảm 1,7% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 447 tấn, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 10 tháng ước đạt 25.296 con, giảm 1,5% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng 10 tháng ước đạt 4.338 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn lợn, số đầu con toàn tỉnh ước đạt 920,3 nghìn con, tăng 0,3% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 139,4 nghìn con, tăng 0,3% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 14,4 nghìn tấn, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 10 tháng ước đạt 1.38 triệu con, giảm 0,9% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 10 tháng ước đạt 144,8 nghìn tấn, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn gia cầm, số đầu con toàn tỉnh ước đạt gần 19.615 nghìn con, tăng 0,7% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 10.850 tấn, tăng 3,9% với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 10 tháng ước đạt 103.777 tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó đàn gà, số đầu con toàn tỉnh ước đạt trên 17.220 nghìn con, tăng 1,3% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 8.610 tấn, tăng 3,1% so với

cùng kỳ năm 2023. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 10 tháng ước đạt 82.206 tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2023.



b. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Trong tháng toàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2024. Số cây phân tán trong tháng trồng được là 500 nghìn cây và 990 ha rừng tập trung. Lũy kế từ đầu năm số cây phân tán trồng được 3.935 nghìn cây, tăng 2% và diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 9.508 ha, tăng 2% so với cùng kỳ.

Khai thác gỗ: Tháng 10 sản lượng khai thác gỗ ước đạt 80.570 m³, tăng 0,5% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, nâng tổng sản lượng khai thác gỗ 10 tháng đạt 730.519 m³, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

Khai thác củi: Trong tháng toàn tỉnh khai thác được 6.530 Ste, nâng tổng sản lượng khai thác củi từ đầu năm đến nay đạt 60.530 Ste, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023.

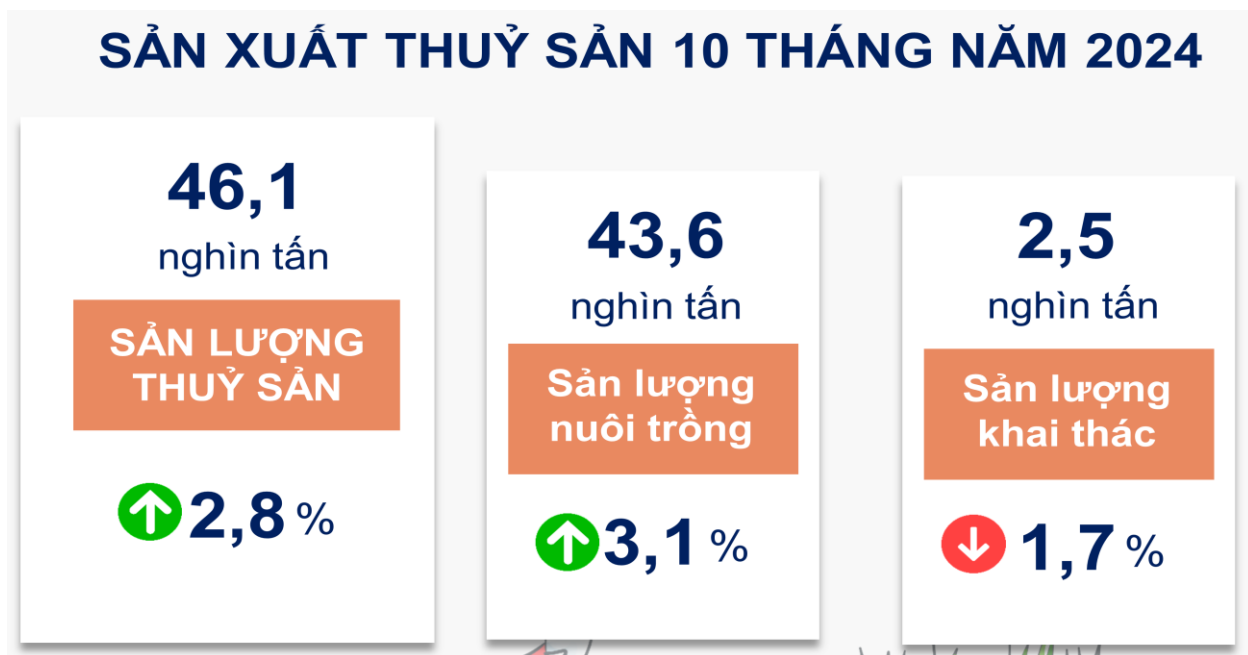
SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP 10 THÁNG NĂM 2024



c. Sản xuất thủy sản

Trong tháng tình hình thời tiết thuận lợi cho hoạt động nuôi trồng thủy sản. Trong khi sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng lên thì sản lượng thủy sản khai thác đang có xu hướng giảm do các nguồn lợi thủy sản ngoài tự nhiên ngày càng khan hiếm, việc đánh bắt thủy sản ngày càng khó khăn, nhiều cá nhân, hộ gia đình bỏ nghề chuyển sang làm các công việc khác. Hiện nay người dân có xu hướng chú trọng đến chất lượng nuôi hiệu quả như: đẩy mạnh nuôi trồng thâm canh, bán thâm canh theo hướng an toàn sinh học cho hiệu quả cao... nên diện tích nuôi trồng có xu hướng ổn định.

Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch tháng 10 ước đạt 4.763,7 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong tháng 10 ước đạt 4.514,2 tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khai thác tháng 10 ước đạt 249,5 tấn, giảm 0,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 46.072,4 tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ.

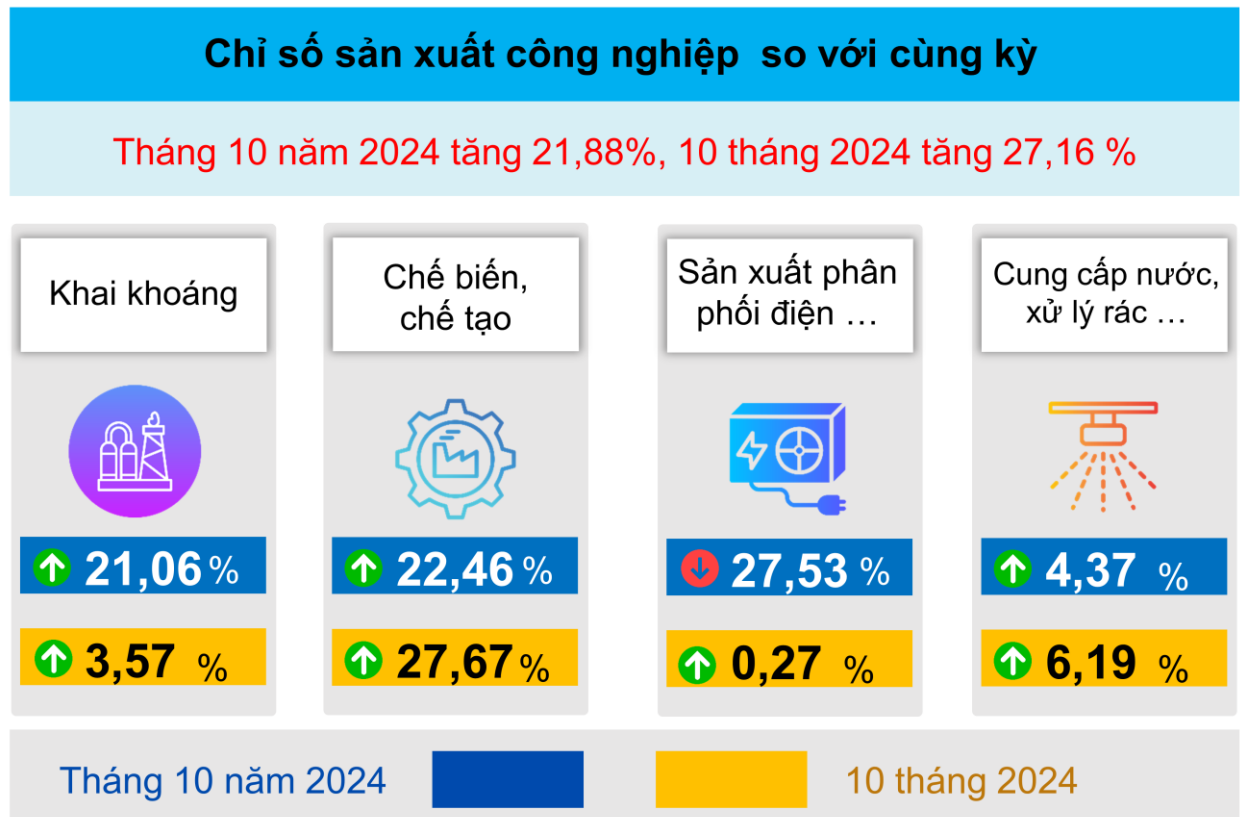


2. Sản xuất công nghiệp

Trong tháng hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 10 ước đạt 106,98% so với tháng trước và tăng 21,88% so với cùng kỳ. Trong đó;

So với tháng trước, ngành khai khoáng ước đạt 123,6%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 106,93%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ước đạt 108,27%; ngành cung cấp nước hoạt động và xử lý nước thải ước đạt 97,53%. Ngành khai khoáng tăng mạnh do tháng trước hoạt động khai thác than của Công ty than 45 bị đình trệ do tác động của bão số 3.

Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 10 tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định của các doanh nghiệp FDI như Công ty Luxshare ICT, Tập đoàn Hồng Hải, và các công ty mới thành lập đến giai đoạn tăng trưởng như Fukang, Hana-crovina.



Tính chung 10 tháng, chỉ số IIP ước tăng 27,16% với tất cả 4 ngành cấp 1 đều tăng. Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu với mức tăng 27,69%; khai khoáng tăng 3,57%; sản xuất và phân phối điện tăng 0,27%; Cung cấp nước và xử lý nước thải tăng 6,19%.

Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, bên cạnh các ngành có mức tăng trưởng cao như: sản xuất sản phẩm điện tử tăng 48,93%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 35,99%; sản xuất trang phục tăng 26,76%... thì từ tháng 6 xuất hiện thông tin các đối tác nước ngoài tăng thuế nhập khẩu với mặt hàng Pin năng lượng mặt trời đã tác động mạnh đến các công ty sản xuất thiết bị điện trên địa bàn, một số công ty đã phải tạm dừng hoạt động như Công ty TNHH Vina Solar, Công ty TNHH Vina Cell. Chỉ số IIP ngành sản xuất thiết bị điện 10 tháng đạt 87,83% so với cùng kỳ. Ngoài ra vẫn còn một số ngành gặp khó khăn từ đầu năm chưa có tín hiệu khởi sắc như: Sản xuất đồ uống ước đạt 57,81%; sản xuất da và các sản phẩm liên quan ước đạt 72,91%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu ước đạt 81,74%; sản xuất xe có động cơ ước đạt 98,01%... Do các ngành này có quy mô nhỏ, số lượng doanh nghiệp ít nên tác động không lớn đến tốc độ tăng chung của chỉ số.

Các sản phẩm chủ lực có mức tăng cao trong 10 tháng đầu năm so với cùng kỳ có thể kể đến như: Đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt 5,2 triệu cái, tăng 2,5 lần; Đồng hồ thông minh có giá từ 6-10 triệu ước đạt 4,6 triệu cái, tăng 47,3%; tai nghe có micro ước đạt 83,1 triệu cái, tăng 44,3%; giường bằng gỗ các loại ước đạt 128,8 nghìn chiếc, tăng 51,5%. Các sản phẩm có chỉ số giảm trong 10 tháng như: bia đóng chai ước đạt 3.691 nghìn lít, giảm 40,8%; amonica dạng khan ước đạt 16.408 tấn, giảm 36,8%; tấm trải sàn bằng Plastics ước đạt 9.095 tấn, giảm 83,1%; Pin khác ước đạt 77,1 triệu viên, giảm 46% so với cùng kỳ.

3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Do có sự phát triển mạnh về hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, với môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, nên Bắc Giang tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo báo cáo PCI 2023, đây là lần thứ 2 liên tiếp Bắc Giang đứng trong TOP 5 các tỉnh, thành phố (xếp thứ 4/63) có chất lượng điều hành tốt nhất.

Trong tháng 10, toàn tỉnh có 200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Lũy kế từ đầu năm có 1.676 doanh nghiệp được thành lập mới, giảm 10,7% so với cùng kỳ, với vốn đăng ký là 12.956 tỷ đồng, giảm 48% so với cùng kỳ. Trong tháng có 21 doanh nghiệp giải thể và xóa tên, lũy kế từ đầu năm có 152 doanh nghiệp giải thể. Tháng 10 ghi nhận có 23 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, lũy kế từ đầu năm có 809 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

Trong tháng toàn tỉnh đã thu hút được 9 dự án FDI với số vốn đăng ký 92 triệu USD, đồng thời điều chỉnh tăng vốn cho 3 dự án trong nước và 7 dự án FDI với số vốn điều chỉnh lần lượt là 116 tỷ và 29,1 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm toàn tỉnh thu hút mới được 21 dự án trong nước và 63 dự án FDI với số vốn đăng ký lần lượt là 12.000 tỷ và 459,2 triệu USD, đồng thời điều chỉnh tăng vốn cho 19 dự án trong nước và 58 dự án FDI với số vốn đăng ký bổ sung lần lượt là 2.470,8 tỷ và 754,7 triệu USD.

4. Thực hiện vốn đầu tư

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh trong tháng 10 tăng nhẹ so với tháng trước, nhưng vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ. Việc thực hiện vốn đầu tư trong các tháng tiếp theo dự báo còn gặp nhiều khó khăn do bị tác động bởi giá vật liệu xây dựng và nhựa đường ở mức cao, giải phóng mặt bằng khó khăn, thị trường bất động sản chưa thực sự khởi sắc.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 10/2024 ước đạt 673,4 tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng trước, nhưng giảm 55% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh quản lý ước đạt 325,7 tỷ đồng, tăng 7,7% so với tháng trước và giảm 51% so với

cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện quản lý ước đạt 337,2 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước và giảm 58% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 10,4 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và giảm 65% so với cùng kỳ, do kế hoạch phân bổ vốn cho cấp xã năm nay thấp và chậm hơn nhiều so với năm trước. Lũy kế 10 tháng tổng vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 5.471,7 tỷ đồng đạt 61,6% kế hoạch năm và đạt 62,6% so với cùng kỳ năm 2023.



Một số dự án vốn thực hiện cao trong tháng như: công trình “xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng” ước đạt 30 tỷ đồng; công trình “Đường nối QL38-QL18- Võ Nhai, Thái Nguyên” ước đạt 5 tỷ đồng; Công trình “Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh đoạn từ cầu Bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bể Nội, huyện Tân Yên tháng 10 ước đạt 10 tỷ đồng.

5. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tháng 10 tiếp tục có sự tăng trưởng khi các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu:

Tổng thu nội địa toàn tỉnh tháng 10/2024 ước đạt 1.643 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng ước đạt 14.110,6 tỷ đồng, bằng 98,2% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2024, bằng 123,3% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.240,5 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng ước đạt 5.679,8 tỷ đồng, tăng 26,8% so với cùng kỳ; trong 15 khoản thu thuế, phí có 1 khoản giảm so với cùng kỳ, 14 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2023.

Lũy kế 10 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như:; thu khác ngân sách ước đạt 754,9 tỷ đồng, tăng 67,2%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt gần 62,5 tỷ đồng, tăng 95,1%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.774,9 tỷ đồng, tăng 18%; Phí, lệ phí ước đạt 158,9 tỷ đồng, tăng 24,2% so với cùng kỳ.

Lũy kế 10 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ: thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương ước đạt 274 tỷ đồng, bằng 80,3%; thu xổ số kiến thiết ước đạt 31,2 tỷ đồng, tăng 5,7%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay trong tháng của các ngân hàng, tổ chức tín dụng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Tuy nhiên có một số ngân hàng đã bắt đầu nâng lãi suất huy động từ 0,1 đến 0,9%/năm tùy theo kỳ hạn.

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 31/10/2024 đạt 118.000 tỷ đồng, tăng 1.847 tỷ đồng (tăng 1,6%) so với cùng thời điểm tháng trước.

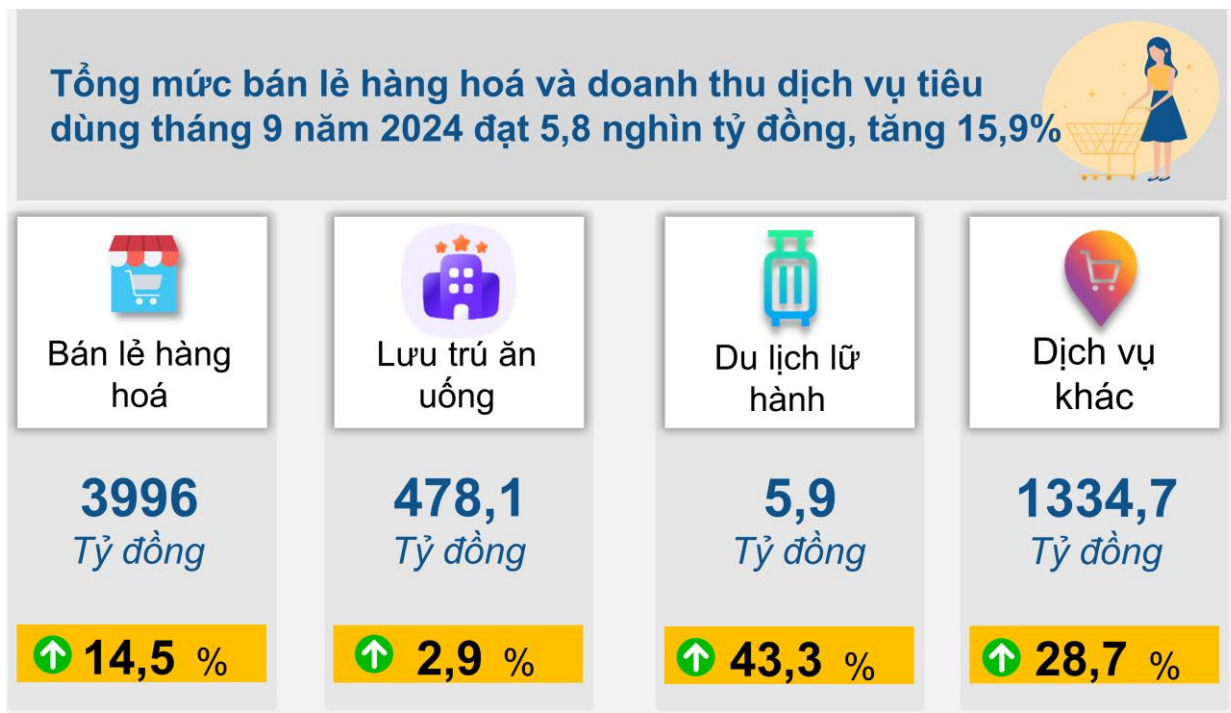
Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh

vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 31/10/2024 dư nợ toàn tỉnh đạt 108,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng thời điểm tháng trước.

Công tác thu, chi tiền mặt: Trong tháng Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác thu, chi xuất nhập tiền mặt đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu chi tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn theo đúng quy định; công tác kế toán và thanh toán không dùng tiền mặt hàng tháng tiếp tục tăng. Tổng thu tiền mặt trong tháng ước đạt 20,5 nghìn tỷ đồng, tăng 4,9% so với tháng trước; chi tiền mặt ước đạt 20,3 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% so với tháng trước; thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 40 nghìn tỷ đồng, tăng 27,4% so với tháng trước.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Các hoạt động thương mại, dịch vụ trong tháng duy trì mức tăng trưởng ổn định song hành cùng mức tăng trưởng cao của hoạt động sản xuất công nghiệp; giá cả được kiểm soát ở mức phù hợp.



10 tháng năm 2024 tổng mức BLHH và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 55,2 nghìn tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 10 ước đạt 3.995,8 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ, do kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập của người dân tăng lên kéo theo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cũng tăng theo. Lũy kế từ đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 38.659,2 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ. Doanh thu một số nhóm hàng chính như sau:

Nhóm hàng lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 1.379,7 tỷ đồng, tăng 2,7% so tháng trước, tăng 27,9% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 10 tháng ước đạt 13.179,9 tỷ đồng, tăng 27,2% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng may mặc: Doanh thu tháng 10/2024 ước đạt 186,5 tỷ đồng, tăng 3,7% so tháng trước và tăng 9,4% so cùng tháng năm trước; doanh thu 10 tháng ước đạt 1.782,6 tỷ đồng, tăng 15,6% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 10/2024 ước đạt 770,8 tỷ đồng, tăng 5,9% so tháng trước và tăng 6,2% so cùng tháng năm trước; doanh thu 10 tháng ước đạt 6.949,6 tỷ đồng, tăng 6,2% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: Doanh thu trong tháng ước đạt 572,9 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước, bằng 101,9% so cùng kỳ; doanh thu 10 tháng ước đạt 6.010,6 tỷ đồng, tăng 15,3 so cùng kỳ năm trước.

b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Kết quả hoạt động trong tháng của ngành dịch vụ ăn uống tăng nhẹ so với tháng trước và cùng kỳ, trong khi các ngành khác tăng nhẹ so với tháng trước và tăng mạnh so với cùng kỳ. Kết quả hoạt động của một số ngành chính như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 10 ước 478,1 tỷ đồng, tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 2,9% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 10 tháng doanh thu ước đạt 4.505,7 tỷ đồng, tăng 2,7% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 421,9 tỷ đồng, tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 2,4% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 4.010,8 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 10 ước đạt 1.334,7 tỷ đồng, tăng 3,4% so tháng trước và tăng 28,7% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng doanh thu ước đạt 11.935,7 tỷ đồng, tăng 23,8% so cùng kỳ, trong đó: dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 19,2%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 16,1%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 23,8%; hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác tăng 1,4%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 34,2 so cùng kỳ.

c. Vận tải và kho bãi

Hoạt động vận tải tiếp tục tăng trưởng khá vào những tháng cuối năm do nhu cầu đi lại, và buôn bán hàng hóa tăng mạnh vào dịp cuối năm.

Doanh thu hoạt động vận tải tháng 10/2024 ước đạt 1.246,6 tỷ đồng, tăng 4,1% so tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng tổng doanh thu vận tải ước đạt 11.982,9 tỷ đồng tăng 12,2% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Ước tính doanh thu tháng 10 đạt 258,1 tỷ đồng, tăng 4,9% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 4,5

triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 189,3 triệu lượt khách.Km; khối lượng vận chuyển, luân chuyển tăng lần lượt là 5% và 8,1% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng doanh thu vận tải hành khách ước đạt 2.518,8 tỷ đồng, tăng 14,4%; vận chuyển ước đạt 46,1 triệu hành khách, tăng 10,7%; luân chuyển ước đạt 1.877,1 triệu hành khách. Km, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2023.

Vận tải hàng hóa: Tháng 10/2024 ước tính doanh thu đạt 906,1 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 7,9 triệu tấn, tăng 3%; khối lượng luân chuyển ước đạt 204,8 triệu tấn.Km, tăng 3,7%. Lũy kế 10 tháng ước tính doanh thu đạt 8.696,8 tỷ đồng, tăng 12,2%; khối lượng vận chuyển ước đạt 77,2 triệu tấn tăng 10,4%; khối lượng luân chuyển ước đạt 2.023,3 triệu tấn. Km, tăng 12,1% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách và hàng hóa tháng 10 so với cùng kỳ



Vận tải hành khách

Vận chuyển

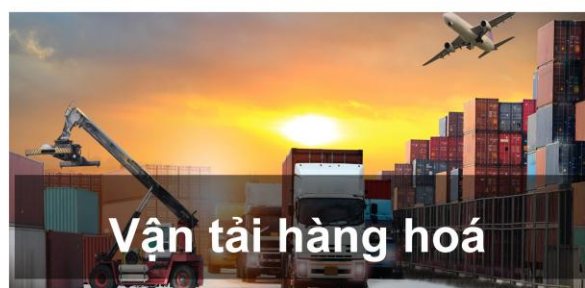
4,5 triệu lượt khách

↑ 5,0 %

Luân chuyển

189,3 triệu lượt HK.km

↑ 8,1 %



Vận tải hàng hoá

Vận chuyển

8,0 triệu tấn

↑ 3,0 %

Luân chuyển

204,8 triệu tấn.km

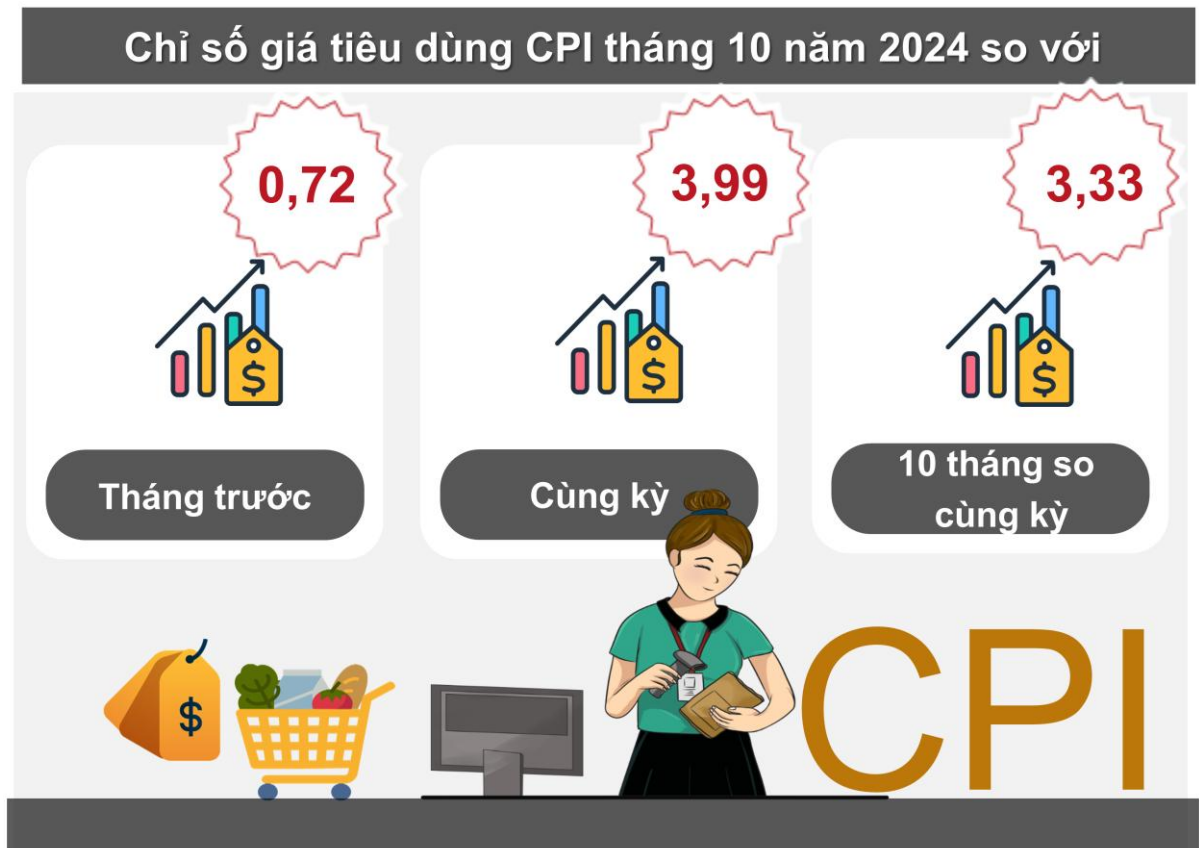
↑ 3,7 %

d. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 tăng 0,72% so với tháng trước. Bình quân 10 tháng đầu năm CPI tăng 3,33% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, CPI tháng tăng 0,72%, với nguyên nhân chính đến từ nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,44% tác động làm CPI chung tăng 0,51 điểm phần trăm, chủ yếu do giá các loại thực phẩm tăng 1,48%. Ngoài ra, các nhóm hàng khác tăng cũng góp phần đẩy chỉ số CPI chung tăng như: nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,03%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1%; nhóm giao thông tăng 0,72%. Trong tháng, chỉ có nhóm hàng bưu chính viễn thông giảm nhẹ so với tháng trước, giảm 0,02%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2024 tăng 3,33% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá gạo tăng 23,06%; giá thực phẩm tăng 4,09% trong 10 tháng đầu năm là nguyên nhân chủ yếu làm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,61% và tác động làm chỉ số chung CPI tăng 1,78 điểm phần trăm; giá khám chữa bệnh điều chỉnh tăng theo Thông tư 22 đẩy nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,05% tác động làm CPI tăng 0,45 điểm phần trăm; giá thuê nhà tăng 1,39%, giá gas tăng 10,17%, giá điện sinh hoạt tăng 13,48%... dẫn đến tăng 5,06% ở nhóm hàng nhà ở và vật liệu xây dựng, tác động làm chỉ số CPI tăng 0,87 điểm phần trăm.... Trong khi đó, việc giảm học phí 3,03% làm chỉ số CPI chung giảm 0,1 điểm phần trăm và chỉ số giá nhóm bưu chính viễn thông giảm 3,76% kéo chỉ số CPI chung giảm 0,14 điểm phần trăm.



e. Về Bưu chính viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông tháng 10/2024 ước đạt 240 tỷ đồng, nâng tổng doanh thu bưu chính, viễn thông 10 tháng ước đạt 2.375 tỷ đồng. Tổng số thuê bao điện thoại đang hoạt động đạt hơn 1,93 triệu thuê bao, trong đó: Thuê bao cố định là 11,8 nghìn; thuê bao di động đạt 1,92 triệu; tổng số thuê bao internet (cố định, di động) ước đạt 1,78 triệu thuê bao. Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh là 1.596 trạm.

7. Tình hình xã hội

Tháng 10, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện. Ngành Giáo dục Đào tạo tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tích cực chuẩn bị chào mừng các ngày lễ lớn của tỉnh. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm.

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Tình hình đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận, thẩm định 14 thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp. Thẩm định và tham mưu UBND tỉnh gia hạn 01 giấy phép, cấp lại 01 giấy phép cho doanh nghiệp cho thuê lại lao động. Tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp cho 2.045 lao động. Tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2024 tạo việc làm mới cho 30.746 lao động và đạt 95,48% kế hoạch năm, trong đó: Việc làm trong nước 28.288 người và xuất khẩu lao động là 2.458 người.

UBND các huyện, thành phố, thị xã đã cấp 2.250 triệu đồng từ nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa và nguồn xã hội hóa cho 58 hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp cần được xây mới, sửa chữa; trong đó 29 hộ xây mới với số tiền 1.750 triệu đồng; 29 hộ sửa chữa với số tiền 800 triệu đồng. Tổ chức thăm, tặng quà nhân ngày quốc tế người cao tuổi 1/10 cho 20 người cao tuổi tiêu biểu và 379 người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên.

b. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Trong tháng không có dịch bệnh lớn phát sinh, toàn tỉnh đã ghi nhận 01 vụ nghi ngờ ngộ độc thực phẩm do liên hoan dịp 20/10 với 91 trường hợp, các trường hợp đã được cấp cứu điều trị kịp thời, ổn định. Các bệnh truyền nhiễm phát hiện rải rác trong cộng đồng, toàn tỉnh đã ghi nhận 1.275 lượt mắc bệnh của 10 bệnh truyền nhiễm trong số 27 bệnh được giám sát; trong đó có bệnh tiêu chảy 283 ca, giảm 40 ca so với tháng trước, tăng 55 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh sốt xuất huyết 30 ca, tăng 10 ca so với tháng trước, giảm 199 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh viêm gan vi rút 153 ca, giảm 20 ca so với cùng kỳ năm trước, bệnh quai bị 11 ca, giảm 08 so với tháng trước và giảm 06 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh cúm mắc 722 ca, tăng 42 ca so với tháng trước, tăng 207 ca so với cùng kỳ năm 2023. Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn.

Công tác khám, chữa bệnh

Chất lượng công tác khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao, các cơ sở khám, chữa bệnh cơ bản đảm bảo đầy đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế, hạn chế tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Ngành Y tế chỉ đạo tăng cường công tác quản lý quỹ BHYT đúng quy định của pháp luật.

Số lượt khám chữa bệnh trong tháng là 160.568 lượt (tuyến tỉnh: 59.295 lượt, tuyến huyện: 101.273 lượt), bằng 103% so với cùng kỳ năm 2023; bệnh nhân nội trú: 24.170 người (tuyến tỉnh: 12.492 người, tuyến huyện: 11.678 người), bằng 108% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 60.979 người (tuyến tỉnh: 14.971 người, tuyến huyện: 46.008 người), bằng 104% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh là 100% (tuyến tỉnh: 109,3%, tuyến huyện: 88,1%), bằng 99% so với cùng kỳ năm 2023.

c. Công tác giáo dục và đào tạo

Các hoạt động giáo dục và đào tạo được tổ chức triển khai tích cực như: Triển khai, tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời năm 2024; rà duyệt các kế hoạch của ngành, tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Giáo dục mầm non: Tập huấn kiến thức kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần của học sinh cho giáo viên, nhân viên y tế trường học. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn năm 2024 .

Giáo dục tiểu học: Tập huấn sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 tỉnh Bắc Giang; tổ chức Lễ ra quân phát động học sinh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật an toàn giao thông năm học 2024-2025 tại trường THPT Chuyên Bắc Giang (ngày 5/10/2024); tổ chức trao tặng mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1 năm học 2024-2025 và tổ chức tuyên truyền vận động học sinh, giáo viên, người lao động hưởng ứng tham gia giải chạy thử thách S-Race online 2024.

Giáo dục trung học và Giáo dục thường xuyên: Tập huấn sử dụng Tài liệu GDĐP lớp 9 và lớp 12; tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi chu kỳ 2020-2024 vòng thực hành tiết dạy; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc ôn thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh đối với giáo dục trung học. Triển khai các sân chơi, cuộc thi Tiếng Anh miễn phí dành cho học sinh; tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bắc Giang lần thứ 11 năm học 2024-2025. Phối hợp với Viện nghiên cứu cao cấp về Toán- Bộ GDĐT tổ chức Ngày hội Toán học mở Bắc Giang năm 2024.

d. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ tiêu biểu nổi bật trong tháng như: Tổ chức thành công Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Bắc Giang năm 2024; thi công thi điểm biên

“Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh”; biểu diễn 04 chương trình nghệ thuật, 24 buổi chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị. Tổ chức thành công Hội thi “Thiếu nhi tuyên truyền giới thiệu sách” tỉnh năm 2024; tặng 100 cuốn sách cho nhà văn hóa thôn Tiến Dũng, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng; cấp, đổi 65 thẻ, phục vụ trên 1.650 lượt bạn đọc, 3.850 lượt sách báo luân chuyển.

Về thể dục thể thao: Tổ chức 02 giải thể thao cấp tỉnh như: giải vô địch Bóng bàn và giải vô địch Cầu lông các nhóm tuổi. Quyết định cử đoàn VĐV tham dự các giải quốc gia: Kichboxing, Cầu mây, Wushu, Yujitsu, Đá cầu, Quần vợt. Quyết định cử 01 HLV môn Cầu lông tham gia Đoàn Thể thao Việt Nam tham dự Thế vận hội mùa hè (Olympic) tại Pháp. Tham gia thi đấu 07 giải thể thao quốc gia (Cầu lông, Cờ tướng, Cờ vua...) và 01 giải vô địch trẻ Jujitsu Đông Nam Á, giành được 89 huy chương các loại (26 HCV, 11 HCB, 44 HCD).

e. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trật tự an toàn giao thông trong tháng trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông được quan tâm, duy trì; tình hình an ninh trật tự tại các bến xe, nhà ga, trên các tuyến vận tải, trên các phương tiện vận tải hành khách được duy trì ổn định; công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được tăng cường, nhất là xử lý vi phạm nồng độ cồn, tốc độ.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát các lực lượng chức năng trong tháng đã xử lý 7.988 trường (trong đó: 427 trường hợp quá khổ, 1.984 trường hợp quá tải, 1.984 trường hợp về nồng độ cồn, 1.845 trường hợp chạy quá tốc độ); tạm giữ 3.591 phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 1.842 trường hợp; thu nộp ngân sách 19,2 tỷ đồng.

Tính từ 15/9/2024 đến ngày 14/10/2024, toàn tỉnh xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông, làm chết 14 người, làm bị thương 13 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 05 vụ, giảm 16,7%; số người chết giảm 05 người, giảm 26,3%; số người bị thương tăng 01 người, tăng 8,3%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 06 vụ, tăng 31,6%; số người chết tăng 03 người, giảm 27,3%; số người bị thương tăng 04 người, tăng 44,4%. Tính chung 10 tháng, toàn tỉnh xảy ra 269 vụ tai nạn giao thông, làm chết 163 người, làm bị thương 142 người; so với cùng kỳ năm 2023: giảm 37 vụ giảm 12,1%, giảm 12 người chết giảm 6,9% và giảm 37 người bị thương giảm 20,7%.

An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân,

giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định. Tháng 10 trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm môi trường, số tiền xử phạt là 15 triệu đồng.

Trong tháng xảy 04 vụ cháy, không có thiệt hại về người, ước tính giá trị thiệt hại khoảng 11,3 triệu đồng. Nguyên nhân: 01 vụ do hệ thống điện, 02 vụ do sơ xuất bất cẩn trong quá trình hàn, 01 vụ do sơ xuất trong khi nấu ăn.

Tính chung 10 tháng năm 2024, toàn tỉnh có 98 vụ vi phạm môi trường, giảm 39,51% so cùng kỳ năm trước và đã xử lý 98 vụ; số tiền xử phạt 5.677 triệu. Số vụ cháy, nổ xảy ra 25 vụ, ước giá trị thiệt hại khoảng 518,9 triệu đồng.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024 tỉnh Bắc Giang. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đồng Văn Sủng